TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 10/4: Thị trường đi ngang

06:03 10/04/2026

Giá lúa gạo hôm nay (10/4) tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục duy trì trạng thái ổn định, giá ít biến động trong bối cảnh giao dịch mua bán diễn ra chậm. Dù một số mặt hàng lúa nhích nhẹ, nhưng nguồn cung dồi dào và sức mua yếu khiến thị trường chưa có nhiều khởi sắc.

Theo đó, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động, giao dịch mua bán yếu. Trong đó với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, giá lúa tươi IR 50404 tăng 100 đồng/kg dao động ở mức 5.400 - 5.600 đồng/kg; giá lúa tươi OM 18 dao động ở mốc 5.800 - 6.100; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 5.800 - 6.100đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.500 - 5.600 đồng/kg; giá lúa OM 34 (tươi) dao động mốc 5.100 - 5.200 đồng/kg, so với hôm qua.

Nguồn lúa hôm nay, ghi nhận tại các địa phương giao dịch mua yếu, giá ít biến động. Cụ thể, tại An Giang, nông dân neo giá cao, giao dịch mua bán mới chốt ít, giá tương đối ổn định; Tại Đồng Tháp, Cần Thơ, Tây Ninh, Vĩnh Long, Cà Mau, giao dịch mua bán chậm, giá ít biến động.



Ảnh minh họa

Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 8.100 - 8.200 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 5451 ở mức 8.650 - 8.750 đồng/kg; gạo nguyên liệu Đài Thơm 8 dao động 9.200 - 9.400 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 7.500 - 7.600đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 8.000 - 8.100 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 18 dao động ở mức 8.900 - 9.100 đồng/kg; đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu Sóc thơm dao động ở mức 7.500 - 7.600; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg, so với hôm qua.

Nguồn gạo hôm nay, ghi nhận tại các địa phương giá gạo trắng các loại bình ổn. Cụ thể, tại An Giang, giao dịch mua bán cầm chừng, giá gạo các loại ít biến động. Tại khu vực Sa Đéc (Đồng Tháp), các bến về lượng ít, một số kho vẫn hỏi mua khá gạo OM5451, CL555, giá gạo các loại ít biến động; Tại An Cư - Đồng Tháp, giao dịch mua bán chậm, giá tương đối ổn định.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.600 - 11.500 đồng/kg. Hiện tấm thơm 504 dao động ở mức 7.600 - 7.700 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 10.500 - 11.500 đồng/kg, so với hôm qua.

Tại các chợ lẻ, gạo đi ngang so với hôm qua. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thơm Thái hạt dài dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mốc 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 16.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 14.000 - 15.000 đồng/kg,

gạo thường dao động ở mốc 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg, so với hôm qua.

Đối với thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu Việt Nam hiện duy trì ở nhiều mức khác nhau. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), gạo thơm 5% tấm đang được chào bán trong khoảng 400-445 USD/tấn; gạo 100% tấm dao động từ 330-334 USD/tấn; còn gạo Jasmine dao động ở mức 433-437 USD/tấn.

Trên thị trường thế giới, tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm xuất khẩu dao động 339-373 USD/tấn, còn gạo 100% tấm ở mức 350-354 USD/tấn. Trong khi đó, tại Ấn Độ thị trường đi ngang, gạo 5% tấm được chào bán dao động 335-339 USD/tấn và gạo 100% tấm ở mức 283-287 USD/tấn.

PV (t/h)